TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2026/ TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Trần Đức M**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Đức M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Đức M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi con chung là Trần Minh P, sinh ngày 29/10/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Đức M trực tiếp nuôi con chung là Trần Đức K, sinh ngày 27/10/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Đức M và chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 20/4/2026, biên lai thu số 0001656. Hoàn trả lại chị Phạm Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 5 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

Đỗ Hữu Nhường